TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 214/2024/HS-ST
Ngày 17-9-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Sơn

2. Ông Huỳnh Văn Đẹp

***- Thư ký phiên toà**:* Bà Phạm Thị Thân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh H - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 9 năm 2024tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 210/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 233/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 176/2024/QĐST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Thị N1. Tên gọi khác: không. Sinh ngày 12 tháng 6 năm 1991. Tại tỉnh Đồng Nai. Nơi thường trú: 266/14 tổ A ấp B, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện nay: P nhà trọ số B tổ C, ấp C, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nữ. Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: không, trình độ học vấn: 3/12, nghề nghiệp: không, con ông Trần Quang M (chết) và bà Lê Thị C, chồng Võ Thanh C1, sinh năm 1985 và con Võ Thanh P, tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

+ Ngày 07/10/2020 bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 16 tháng đến ngày 07/10/2021chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/01/2024, sau đó chuyển tạm giam đến nay

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1968, địa chỉ: Tổ dân phố C, Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 13 giờ 30 ngày 31/01/2024, Tổ Công tác Đội Cảnh sát tội phạm về Ma túy Công an huyện H phối hợp Công an xã T tuần tra đến trước số E ấp M, xã T, H phát hiện Trần Thị N1 (sinh năm 1991; Nơi thường trú: 266/14 Tổ A, ấp B, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh) điều khiển xe máy Honda wave biển số 82B1-43751 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra thì Ngọc tự lấy từ túi quần bên trái phía trước đang mặc ra 01 gói nylon chứa tinh thể không màu giao nộp cho tổ công tác. N1 khai nhận đây là ma túy đá cất giấu để bán lại cho người nghiện. Tổ Công tác thu giữ tang vật và đưa N1 về trụ sở làm việc.Tiến hành khám xét nơi ở của N1 không thu giữ.Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra, N1 khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 28/01/2024, N1 điều khiển xe máy biển số 82B1-43751 đến khu vực Ngã ba Chùa mua 10 số ma túy đá giá 800.000đ của một người phụ nữ không rõ lai lịch rồi đem về phòng trọ cất giấu để bán và sử dụng. Ngày 29/01/2024, có một đối tượng tên Mọi không rõ lai lịch gọi điện cho N1 hỏi mua 01 gói ma túy đá giá 200.000đ giao ma túy tại khu vực karaoke S thuộc xã T, H. Đến khoảng 12 giờ ngày 31/01/2024, M2 tiếp tục hỏi mua 200.000đ ma túy đá, trên đường đi giao ma túy cho M2 thì N1 bị bắt quả tang như trên. Trước đó vào khoảng ngày 25/01/2024, N1 bán cho một đối tượng có tên zalo là "Ngọc Á" không rõ lai lịch 01 gói ma túy đá 04 số giá 400.000đ ở khu vực xã Đ, huyện H. Kết luận giám định số: 2146/KL-KTHS ngày 09/02/2024 của Phòng K Công an thành phố H kết luận: 01 gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu, là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2636g.Vật chứng thu giữ:- 01 gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm phong ghi số vụ 721/24.01 Điện thoại di động hiệu Oppo của N1 sử dụng để liên lạc bán ma túy cho người nghiện.01 xe gắn máy Honda Wave biển số 82B1-43751, N1 mua của một người phụ nữ không rõ lai lịch để sử dụng. Qua xác minh chủ sở hữu là Nguyễn Thị M1 (sinh năm 1968, Thường trú: TDP C, thị trấn Đ, Kon Tum) cho con trai là Nguyễn Hữu T (sinh năm: 1994) mượn để sử dụng và bị mất trộm tại Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 30/01/2024. Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã có công văn trao đổi và chuyển vật chứng để Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận B để tiếp nhận xử lý tin báo về tội phạm.Tại bản cáo trạng số 210/CT-VKS H.HM ngày 17 tháng 7 năm 2024Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Thị N1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251Bộ luật hình sự.Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, thực hành quyền công tố giữ nguyên cáo trạng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo: Trần Thị N1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251Bộ luật hình sự . Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ như sau:Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo được

hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.Tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù. Hình phạt bổ sung: Áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo từ 5.000.000đ đến 10.000.000 đồng nộp vào Ngân sách nhà nước,.

Buộc bị cáo nộp lại số tiền 600.000đồng từ việc bán ma túy.

Xử lý vật chứng:

Đối với: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm phong gói ghi số vụ 721/24 là chất cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 01 điện thoại di động hiệp Oppo của N1 sử dụng để liên lạc mua ma túy cho người nghiện cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nướcĐối với: 01 xe 01 xe gắn máy Honda Wave biển số 82B1-43751 không rõ lai lịch để sử dụng. Qua xác minh chủ sở hữu là Nguyễn Thị M1 (sinh năm 1968, Thường trú: TDP C, thị trấn Đ, Kon Tum) cho con trai là Nguyễn Hữu T (sinh năm: 1994) mượn để sử dụng và bị mất trộm tại Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 30/01/2024. Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã có công văn trao đổi và chuyển vật chứng để Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận B để tiếp nhận xử lý tin báo về tội phạm;

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, trình bày lời nói sau cùng bị cáo hối hận việc đã làm, nên xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận:

Bị cáo là người nghiện ma túy, muốn có tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng nên bị cáo đã mua ma túy bán cho người nghiện kiếm lời. Khoảng 14 giờ ngày 28/01/2024 bị cáo điều khiển xe máy biển số 82B1-43751 đến khu vực Ngã ba chùa mua 10 số ma túy đá giá 800.000 đồng của một người phụ nữ không rõ lai lịch rồi đem về phòng trọ cất giấu để bán và sử dụng. Ngày 29/01/2024 có đối tượng tên M2 không rõ lai lịch điện thoại cho N1 hỏi mua 01 gói ma túy đá giá 200.000 đồng, giao tại khu vực Karaoke 6 Hòn thuộc xã T, H. Đến khoáng 2 giờ ngày 31/01/2024 M2 tiếp tục hỏi mua 01 gói ma túy 200.000đ, trên đường đi

giao thì bị bắt quả tang. Trước đó vào khoảng 25/01/2024, N1 bán cho một đối tượng có tên Z là "Ngọc A1A1" không rõ lai lịch 01 gói ma túy đá 04 số giá 400.000 đồng ở khu vực xã Đ.[3] Nội dung khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với nội dung biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với Kết luận giám định số 2146/KL-KTHS ngày 09/02/2024 của Phòng K Công an Thành phố H và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.[4] Như vậy; có đủ cơ sở chứng minh bị cáo Trần Thị N1 có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy có khối lượng theo kết luật giám định của phòng K - Công an Thành phố H là 0,2636g. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 31/01/2024 khi đi giao ma túy tại Ngã Ba C, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, cáo trạng số 210/CT-VKS H.HM ngày 17/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Thị N1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.[5] Điều 251 Bộ luật hình sự quy định tội "Mua bán trái phép chất ma túy": "1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.[6] Áp dụng điều luật viện dẫn nêu trên cho thấy, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, bị cáo là người nghiện ma túy, mua bántrái phép chất ma túy, xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy với lỗi cố ý trực tiếp, là mầm móng phát sinh các loại tội phạm khác, nên cần xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. [7] Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng cho hai bị cáo để Quyết định hình phạt tương xứng với tính chất mức độ của bị cáo như sau:

Tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo Điều 52 Bộ luật Hình sự;

[8] Hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo buộc bị cáo nộp khoản tiền 5.000.000 đồng sung quỹ nhà nước nhằm mục đích răn đe đối với bị cáo.

Bị cáo khai nhận đã bán ma túy hai lần tổng số tiền 600.000đồng, cần buộc bị cáo nộp lại số tiền 600.000đồng.

[9] Ý kiến đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt đối với bị cáo của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Xử lý vật chứng: Xét thấy;

- Đối với 01 gói niêm phong là ma túy còn lại sau giám định, là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo bị cáo dùng liên lạc mua bán ma túy cho các đối tượng, cần tịch thu nộp ngân nhà nước;

-Đối với 01 xe gắn máy Honda Wave biển số 82B1-43751 Qua xác minh xác định chủ sở hữu là Nguyễn Thị M1 (sinh năm 1968, Thường trú: Tổ Dân phố C, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh Kon Tum, tỉnh Kon Tum) bà M1 cho con trai là Nguyễn Hữu T (sinh năm: 1994) mượn để sử dụng và bị mất trộm tại Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 30/01/2024. Hiện Cơ quan Cảnh sát Điều tra huyện H đã có công văn trao đổi ngày 20 tháng 6 năm 2024 và chuyển vật chứng để Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận B để tiếp nhận xử lý tin báo về tội phạm; Đây còn là vật chứng trong vụ án khác đã chuyển vật chứng cho Công an Quận B xử lý theo thẩm quyền nên không đặt ra giải quyết là phù hợp.

[11] Trách nhiệm dân sự: Không có

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo;

2. Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 bộ luật Hình sự;

3. Căn cứ vào Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

4. Xử phạt:

Bị cáo Trần Thị N1 (ba) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 31/01/2024.

Hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo nộp phạt số tiền 5.000.000 đ (năm triệu đồng) vào Ngân sách nhà nước. Nộp sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

5. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong ghi số vụ 721/24 (KLGD2146);

- Tịch thu nộp ngân nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo;

(Hiện vật chứng do Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hóc Môn đang giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/7/2024 theo Quyết định chuyển vật chứng số 184/QĐ-VKS-HS ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn (Bút lục A).

- Buộc bị cáo nộp lại số tiền 600.000 đồng vào ngân sách nhà nước.

5. Án phí: Bị cáo Trần Thị N11 phải chịu 200.000 đ (hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.Thi hành các khoản tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Nga

Nơi nhận:
-Phòng KTNV.TATpHCM;
-VKSND Huyện Hóc Môn;
- VKSND TpHCM;
- CQĐT CA H Hóc Môn;
- Chi cục THA DS H Hóc Môn;
- Nhà tạm giữ CA HM;
- Thi hành án phạt tù;
- Bị cáo;
- Hồ sơ; Lưu./.